

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HS-ST
Ngày 08-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn M, sinh năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 9, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Á và bà Trần Thị H; có vợ Đinh Thị G và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 144/2016/HSST ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt Trịnh Văn M 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trịnh Văn M đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018 và đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 28/11/2016 (đã được xóa án tích). Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2021; có mặt.

2. Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 199/2013/HSST ngày 22/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt Nguyễn Tuấn C 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt là 72 tháng tù; phạt tiền bổ sung Nguyễn Tuấn C 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Tuấn C đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2018 và đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng tiền phạt sung quỹ Nhà nước ngày 03/8/2016; số tiền còn lại 4.500.000 đồng tiền phạt sung quỹ Nhà nước C chưa thi hành (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2021; có mặt.

3. Nguyễn Tâm L, sinh năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Th và bà Nguyễn Thị H; có vợ Trần Thị A (đã chết) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2021; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tâm L:* Bà Lương Thị Thủy, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/10/2020, Trịnh Văn M gặp Nguyễn Tâm L ở quán Internet thuộc địa phận xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, tại đây M và L rủ nhau đi xem ai sơ hở thì trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền ăn tiêu. Cả hai thống nhất M chuẩn bị 01 vạm phá khóa và tay công để phá ổ khóa điện xe mô tô, còn L có nhiệm vụ đứng canh giới. Đến khoảng 02 giờ ngày 22/10/2020, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không nhớ biển kiểm soát) chở M đến khu vực thôn Sỏ, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, phát hiện trước cửa quán Internet X-game có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu sơn

đen – bạc mang biển kiểm soát 16R1-4616 (sau này biết là của anh Phạm Văn Thanh, sinh năm 1998 ở thôn Bắc, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng). Quan sát không có người trông coi, L dừng xe cách cửa quán khoảng 50m đứng cạnh giới còn M đi bộ đến vị trí xe mô tô biển kiểm soát 16R1-4616, M dùng văm phá khóa mang theo phá ổ khóa điện rồi nổ máy rồi điều khiển xe mô tô vừa lấy được mang về nhà cất giấu. Sau đó M liên lạc với một người đàn ông tên Tiến (không rõ nhân thân, lai lịch) để bán chiếc xe trên, Tiến đồng ý bảo M đến gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch - Tiến nói là anh của Tiến) ở thị trấn Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch mua bán xe mô tô. Khoảng 09 giờ ngày 22/10/2020, M một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16R1-4616 vừa trộm cắp được sang khu vực thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh gặp và bán cho người đàn ông trên được số tiền 4.200.000 đồng. Sau khi bán được xe về nhà M chia cho L số tiền 1.200.000 đồng và cùng nhau ăn tiêu hết.

Đến khoảng 12 giờ ngày 22/12/2020, Trịnh Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36D1-117.46 đến nhà Nguyễn Tuấn C chơi. Tại đây, M và C rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền ăn tiêu. Cả hai thống nhất C là người chuẩn bị văm phá khoá và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, còn M có nhiệm vụ trông xe và đứng cạnh giới. M điều khiển xe chở C đến khu vực tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu vàng nâu mang biển kiểm soát 15G1-632.41 (sau này biết là xe mô tô của chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1985 ở tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) dựng trước cửa nhà. Quan sát không có người trông coi, M dừng xe đứng cạnh giới, C đi bộ đến vị trí xe mô tô, dùng văm phá khóa mang theo phá ổ khóa điện rồi nổ máy xe chạy đi. Sau khi lấy được xe mô tô, C một mình điều khiển xe sang khu vực thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh bán cho một người đàn ông không quen biết được số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, về nhà C nói với M là bán xe được số tiền 4.000.000 đồng, C chia cho M 2.000.000 đồng, số tiền còn lại C ăn tiêu hết.

Khoảng 20 giờ ngày 05/01/2021, Trịnh Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36D1-117.46 chở Nguyễn Tâm L đi tại khu vực đường Tỉnh lộ 351 thuộc thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự - Cơ động Công an huyện Thủy Nguyên tuần tra kiểm soát phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong cốp xe mô tô của M điều khiển có 01 bộ văm phá khóa tự chế (gồm 01 tay công và 02 đầu văm phá khóa) nên Tổ công tác đã đưa M, L về trụ sở Công an để làm việc. Tại Cơ quan Công an M và L khai nhận đang trên đường đi tìm người dân sơ hở để chiếm đoạt tài sản là xe mô tô mang bán lấy tiền ăn tiêu đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như trên.

Bị hại anh Phạm Văn Thanh và chị Nguyễn Thị Hà phát hiện bị kẻ gian chiếm đoạt tài sản đã làm đơn trình báo Công an. Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Văn M đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Phạm Văn Thanh số tiền 4.000.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hà số tiền 10.000.000 đồng; anh Thanh yêu cầu Nguyễn Tâm L bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, chị Hà yêu cầu Nguyễn Tuấn C bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn M.

Kết luận định giá tài sản số 97/HĐĐGTS ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 16R1-4616 trị giá 8.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 99/HĐĐGTS ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 15G1-632.41 trị giá 20.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 74/KLGĐ ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 tập tin video có phần mở rộng “MP4” dung lượng 2,06MB được lưu trong USB màu bạc nhãn hiệu Kingston đã qua sử dụng không bị cắt ghép, sửa chữa.

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKSTN ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Trịnh Văn M, Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Tâm L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trịnh Văn M, Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Tâm L như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn M từ 18 đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 18 đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/6/2021.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tâm L từ 12 đến 15 tháng

tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Tâm L phải bồi thường cho anh Phạm Văn Thanh số tiền là 4.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Tuấn C phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hà số tiền 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 tay công tự chế, 02 văm phá khóa tự chế. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tâm L.

- Các bị cáo Trịnh Văn M, Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Tâm L thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thấy hối hận về hành vi các bị cáo đã thực hiện đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tâm L trình bày quan điểm bào chữa đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị cáo nhận trách nhiệm bồi thường cho bị hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương, vợ bị cáo đã chết và có 01 con nhỏ sinh năm 2019. Bị cáo phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm, có vai trò không đáng kể. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho bị cáo một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo có cơ hội cải sửa bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tâm L.

- Bị hại chị Nguyễn Thị Hà trình bày: Các bị cáo Trịnh Văn M, Nguyễn Tuấn C đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 15G1-632.41 của gia đình chị vào ngày 22/12/2020, qua định giá xác định chiếc xe trị giá 20.000.000 đồng. Bị cáo M đã bồi thường cho chị số tiền 10.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu bị cáo Nguyễn Tuấn C phải bồi thường cho chị số tiền là 10.000.000 đồng và đề nghị Tòa án xét xử nghiêm đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định số 74/KLGD ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa thể hiện: Ngày 22/10/2020 Trịnh Văn M, Nguyễn Tâm L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS 16R1-4616 đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng của anh Phạm Văn Thanh; ngày 22/12/2020 Trịnh Văn M, Nguyễn Tuấn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS 15G1-632.41 đã qua sử dụng trị giá 20.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hà. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự, lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Trịnh Văn M, Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Tâm L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Văn M hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Tuấn C đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Tâm L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Văn M được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự nguyện bồi thường thiệt hại, người phạm tội tự thú, thành khẩn khai báo và bị hại anh Phạm Văn Thanh có đơn

xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tuấn C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tâm L được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội tự thú, thành khẩn khai báo quy định tại các điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Tâm L có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo đã chết, bị cáo có một con nhỏ sinh năm 2019, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo tại địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tâm L nhận trách nhiệm và đồng ý bồi thường cho bị hại anh Phạm Văn Thanh số tiền 4.000.000 đồng nhưng việc bồi thường chưa được thực hiện nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm nên cần thiết phải phân hóa vai trò của các bị cáo làm cơ sở cho việc quyết định hình phạt. Trong vụ án này, bị cáo Trịnh Văn M là người đề xuất, thực hành tích cực, hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Trịnh Văn M có vai trò chính và phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Tuấn C là người trực tiếp thực hiện tội phạm và đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên Nguyễn Tuấn C có vai trò và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Tâm L. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo Trịnh Văn M, Nguyễn Tuấn C đã bị Tòa án xử phạt về tội phạm ma túy và xâm phạm sở hữu, đã chấp hành án hình phạt tù tại Cơ sở giam giữ nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân; bị cáo Nguyễn Tâm L tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo đã cùng với Trịnh Văn M, Nguyễn Tuấn C cố ý thực hiện hành vi phạm tội trong khi các bị cáo đều tuổi còn trẻ, không chịu khó lao động, làm ăn lương thiện, chứng tỏ chưa chấp hành pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo Nguyễn Tâm L về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng từng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại được Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: Chiếc xe mô tô của anh Phạm Văn Thanh trị giá 8.000.000 đồng, chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị Hà trị giá 20.000.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Văn M đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Văn Thanh số tiền 4.000.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hà số tiền 10.000.000 đồng. Nay anh Phạm Văn Thanh yêu cầu bị cáo Nguyễn Tâm L phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Hà yêu cầu bị cáo Nguyễn Tuấn C phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt. Xét yêu cầu của anh Phạm Văn Thanh và chị Nguyễn Thị Hà là có căn cứ, thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra; tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Tâm L nhận trách nhiệm và đồng ý bồi thường cho bị hại nên áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Tuấn C phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hà số tiền là 10.000.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Tâm L phải bồi thường cho anh Phạm Văn Thanh số tiền là 4.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 USB chứa clip ghi lại hình ảnh Trịnh Văn M, Nguyễn Tuấn C trộm cắp xe mô tô của chị Nguyễn Thị Hà được niêm phong chuyển theo hồ sơ vụ án. Đối với 01 tay công và 02 vạm phá khóa tự chế là công cụ dùng vào việc phạm tội nên căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trịnh Văn M, Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Tâm L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Tâm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Tâm L thuộc hộ cận nghèo tại địa phương và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tâm L.

[8] Trong vụ án này còn có đối tượng tên Tiến và 02 đối tượng nam giới mua xe mô tô của Trịnh Văn M và Nguyễn Tuấn C, tài liệu điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những đối tượng trên. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36D1-117.46 thu giữ của Trịnh Văn M, tài liệu điều tra xác định số khung, số máy không phù hợp với biển kiểm soát xe mô tô, không có giấy đăng ký xe, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp; chiếc xe nhãn hiệu Wave màu sơn đỏ mà L dùng để làm phương tiện cùng M đi trộm cắp vào ngày 22/10/2020, L khai là xe mượn của người bạn tên là Thảo ở xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng sau đó đã trả lại cho Thảo. Qua xác minh ở xã Kỳ Sơn không

có ai tên Thảo có đặc điểm như mô tả của L nên nên Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trịnh Văn M không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi thi hành án phạt tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/6/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tâm L 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2021.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn C phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hà số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Tâm L phải bồi thường cho anh Phạm Văn Thanh số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị Hà, anh Phạm Văn Thanh có đơn yêu cầu thi hành, nếu Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Tâm L chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) tay công tự chế; 02 (hai) vạm phá khóa tự chế (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trịnh Văn M, Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Tâm L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Tuấn C phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tâm L.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trịnh Văn M, Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Tâm L, bị hại chị Nguyễn Thị Hà có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại anh Phạm Văn Thanh vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thuỷ Nguyên;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà